

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14/02/2022.

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Ngọc Sơn**

Bà Trần Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Trọng Thắng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Mai Trường Trinh** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 383/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1998

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh L.

- Bị đơn: Anh **Trần Ngọc Q**, sinh năm: 1993

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh L.

(Tại phiên tòa chị H có mặt, anh Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị **Nguyễn Thị H** trình bày: Chị **Nguyễn Thị H** và anh **Trần Ngọc Q** kết hôn với nhau năm

2020, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà vào ngày 10/4/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống không được hòa thuận hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng về tính cách, lối sống, quan điểm không hợp nhau. Ngoài ra sau khi chị H sinh con thì anh Q có quan hệ ngoại tình. Đến nay vợ chồng không còn tình cảm do mâu thuẫn đã quá nặng nề nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là Trần Ngọc Bảo Anh, sinh ngày 11/4/2020. Khi ly hôn chị H yêu cầu giao con cho anh Q nuôi dưỡng. Nếu sau này chị H có điều kiện tốt hơn thì chị H sẽ thỏa thuận với anh Q về vấn đề nuôi con sau. Anh Q nuôi con thì chị H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung chị H xác định không có nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Trần Ngọc Q trình bày:* Anh Q và chị H xây dựng gia đình với nhau năm 2020, trên cơ sở tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L. Anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 9/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm nên vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh Q đồng ý.

Anh Q và chị H có 01 con chung là Trần Ngọc Bảo Anh, sinh ngày 11/4/2020. Khi ly hôn anh Q yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung anh Q xác định không có nên anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, anh Q yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh Q.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Q vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Q. Chị H yêu cầu giao con chung cho anh Q nuôi dưỡng, chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng. Ngoài ra, chị H không còn yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị H, giao con cho anh Q nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị H. Các vấn đề khác không đặt ra để xem xét giải quyết. Buộc chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, anh Q vắng mặt nhưng anh Q đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai và anh Q cũng có yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh Q là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Ngọc Q kết hôn với nhau năm 2020, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà vào ngày 10/4/2020 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị H xác định do anh chị không hợp nhau và anh Q cũng không chung thủy nên quá trình chung sống vợ chồng thường hay mâu thuẫn, anh chị đã tự sống ly thân nên chị H giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Còn anh Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong lời khai của mình anh Q cũng đồng ý giải quyết ly hôn. Xét thấy, chị H và anh Q chỉ chung sống với nhau một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm nên cuộc sống chung không được hạnh phúc và đã tự sống ly thân hơn một năm nay. Đến nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được do mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài nên chị H yêu cầu ly hôn, anh Q cũng đồng ý giải quyết ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia

đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho chị H và anh Q được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị H và anh Q có một con chung là Trần Ngọc Bảo Anh, sinh ngày 11/4/2020. Tại phiên tòa, chị H xác định từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay thì con chung ở với anh Q nên khi ly hôn chị H yêu cầu giao con cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Còn anh Q vắng mặt nhưng trong lời khai của mình anh Q cũng nhận trách nhiệm nuôi con. Xét thấy, từ khi vợ chồng không sống với nhau đến nay thì con chung ở với anh Q, việc nuôi con đảm bảo, có sự giúp đỡ của gia đình anh Q. Vì vậy, để ổn định chỗ ở cũng như việc chăm sóc con cần giao con là Trần Ngọc Bảo Anh, sinh ngày 11/4/2020 cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[4] *Về việc cấp dưỡng nuôi con*: Anh Quý không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con nhưng tại phiên tòa chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng trên một tháng. Xét thấy, để đảm bảo quyền lợi của con và việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị H phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị H.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H và anh Q xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Buộc chị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con, cộng chung là 600.000đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Trần Ngọc Q được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con là Trần Ngọc Bảo Anh, sinh ngày 11/4/2020 cho anh Trần Ngọc Q có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng (Một triệu đồng) trên một tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật trở đi cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (khi án đã có hiệu lực pháp luật) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con, cộng chung là 600.000đồng (Sáu trăm ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị H đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0002723 ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Chị Nguyễn Thị H còn phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/02/2022) chị Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng anh Trần Ngọc Q mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Trịnh Đoàn Hạnh Trang